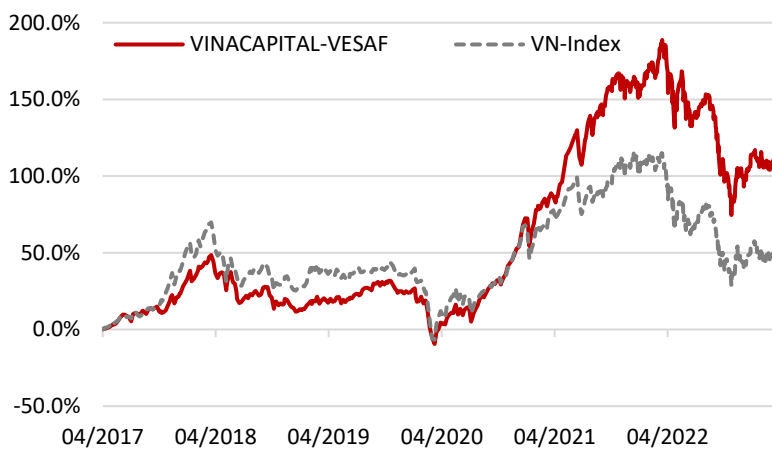


VINACAPITAL-VESAF

Chiến lược đầu tư

Tối đa hóa lợi nhuận đầu tư từ trung đến dài hạn bằng cách tập trung chủ yếu vào các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ có tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận cao, dòng tiền kinh doanh ổn định và mức định giá thấp; các cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài quan tâm nhưng hết room ngoại.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VINACAPITAL-VESAF

	VINACAPITAL-VESAF	VN-Index
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	1,054.0	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	21,001.4	
Lợi nhuận tháng 03/2023 (%)	2.1	3.9
Lợi nhuận từ đầu năm 2023 (%)	6.4	5.7
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	32.4	17.1
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập (%)	13.3	7.1
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	110.0	50.1

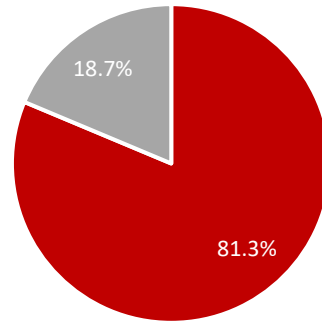
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com

Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Cổ phiếu ■ Tiền và tương đương tiền

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	18/04/2017
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 1.5% >= 12 tháng 0.5% >= 24 tháng
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

Chỉ số danh mục cổ phiếu

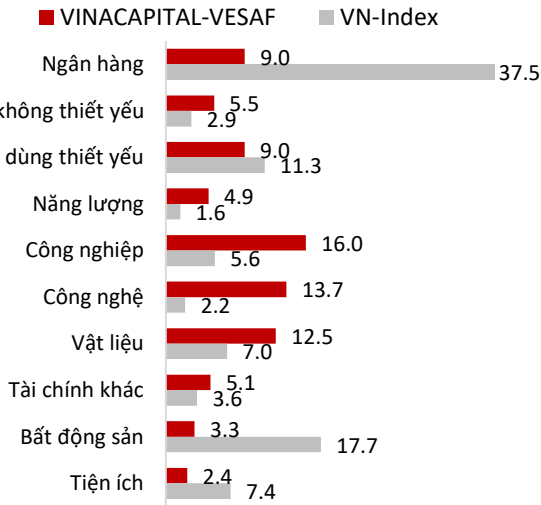
	VINACAPITAL-VESAF	VN-Index
Chỉ số P/E (x) (*)	10.8	14.0
Chỉ số P/B (x) (*)	2.0	1.7
Chỉ số ROE (%) (*)	17.6	13.8
Tỷ suất cổ tức (%)	3.8	1.8
Vòng quay danh mục 12 tháng (%)	41.1	-
Hệ số Sharpe	0.5	0.2
Số lượng cổ phiếu	23.0	404

(*) Số liệu 12 tháng gần nhất

Nguồn: Bloomberg, dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
FPT	Công nghệ	13.7
QNS	Tiêu dùng thiết yếu	5.7
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	5.5
MBB	Ngân hàng	4.9
PVS	Năng lượng	4.1
STB	Ngân hàng	4.1
DPR	Vật liệu	4.1
PLC	Vật liệu	3.7
ILB	Công nghiệp	3.6
SZC	Công nghiệp	3.6

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VESAF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG

Sau khi giảm mạnh 7,8% trong tháng 2, chỉ số VN-Index phục hồi lại 3,9% trong tháng 3. Tính từ đầu năm, VN-Index đã tăng 5,7%.

Trong tháng 3, đã có một loạt các chính sách hỗ trợ cho thị trường bất động sản và trái phiếu. Cụ thể như Nghị định 08/2023/NĐ-CP sửa đổi một số quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp; Nghị quyết số 33/NQ-CP của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản; Dự thảo sửa đổi Thông tư 16/2021/TT-NHNN về việc tổ chức tín dụng mua bán trái phiếu doanh nghiệp. Quan trọng hơn, vào ngày 15/3, Ngân hàng nhà nước (NHNN) đã ra quyết định giảm lãi suất chiết khấu từ 4,5% xuống 3,5%, và sau đó đến ngày 31/3, NHNN tiếp tục giảm lãi suất tái cấp vốn từ 6% xuống 5,5% và giảm trần lãi suất cho tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng từ 6% xuống 5,5%.

Nhờ các chính sách hỗ trợ này, các vụ sụp đổ của Ngân hàng Silicon Valley (Mỹ) và Credit Suisse (Thụy Sĩ) đã không ảnh hưởng đáng kể đến thị trường chứng khoán Việt Nam. Bên cạnh đó, các giải pháp nhanh chóng của chính phủ Mỹ và Thụy Sĩ đối với các ngân hàng này đã giảm thiểu những tác động tiêu cực đến thị trường tài chính thế giới.

Tâm lý nhà đầu tư trên thị trường vẫn còn thận trọng trong tháng 3. Giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày tính trên cả 3 sàn tiếp tục giảm xuống còn 448 triệu USD/ngày, thấp hơn 10% so với tháng 2. Tuy nhiên, điểm tích cực là ngày cả khi các sự kiện tiêu cực về ngân hàng Silicon Valley và Credit Suisse xảy ra, thị trường vẫn không xuất hiện xu hướng bán mạnh. Khối ngoại đã quay trở lại mua ròng 129 triệu USD trong tháng 3, tính trên cả 3 sàn, sau khi bán ròng nhẹ 11 triệu USD trong tháng 2. Tính từ đầu năm, khối ngoại đã mua ròng 231 triệu USD.

Kinh tế của Việt Nam nhìn chung tăng trưởng chậm lại đáng kể trong quý 1/2023. Tăng trưởng GDP chỉ đạt 3,3% trong quý 1, là mức tăng trưởng thấp nhất theo quý kể từ quý 3/2021, khi cả nước áp dụng quy định giãn cách xã hội do dịch COVID-19. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp đã chậm lại đáng kể với chỉ số sản xuất công nghiệp giảm 2,2%, cùng với xuất khẩu giảm 11,9% và nhập khẩu giảm 14,7% so với cùng kỳ trong quý 1/2023. Chỉ số quản trị mua hàng (PMI), sau khi tăng lên 51,2 trong tháng 2/2023, đã giảm lại chỉ còn 47,7 trong tháng 3. Trong 5 tháng gần nhất, đã có 4 tháng chỉ số PMI ở dưới mức 50. Điểm tích cực của nền kinh tế là lạm phát và tỷ giá được kiểm soát tốt. Chỉ số CPI vào cuối tháng 3 chỉ tăng 3,4% so với cùng kỳ năm trước và giảm 0,2% so với tháng trước, trong khi đồng Việt Nam tăng giá 0,7% so với USD tính từ đầu năm.

Vào cuối tháng 3/2023, chỉ số VN-Index đang giao dịch ở mức P/E dự phóng cho năm 2023 là 10,2 lần. Đây vẫn là mức định giá hấp dẫn cho đầu tư dài hạn, đặc biệt là khi thị trường chứng khoán Việt Nam đang có định giá rẻ hơn 26% so với trung bình các nước ASEAN và chính sách tiền tệ đang có xu hướng nới lỏng. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, vẫn còn một số rủi ro có thể ảnh hưởng đến đà tăng thị trường như tăng trưởng kinh tế đang chậm lại, kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nhìn chung sẽ yếu trong 6 tháng đầu năm, và một lượng lớn trái phiếu bất động sản sẽ đáo hạn trong giai đoạn từ cuối quý 2 sắp tới.

CẬP NHẬT QUỸ VINACAPITAL-VESAF

VINACAPITAL-VESAF đã tăng 2,1% trong tháng 3, thấp hơn mức tăng 3,9% của VN-Index. Việc điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành lần lượt trong tháng 3, đặc biệt là trần lãi suất huy động ngắn hạn đã có tác động tâm lý ban đầu tích cực đến các nhóm cổ phiếu nhạy cảm với lãi suất như ngân hàng, bất động sản và chứng khoán. Quỹ VINACAPITAL-VESAF với tỷ trọng thấp trong các ngành này đã có mức tăng ít hơn thị trường trong tháng 3.

Mặc dù vậy, chúng tôi cho rằng những biến động giá cổ phiếu này chỉ diễn ra trong ngắn hạn, đặc biệt trong bối cảnh vĩ mô hiện tại vẫn có nhiều khó khăn đến triển vọng của ngân hàng và bất động sản trong năm nay, và những chính sách hiện tại chỉ mang tính định hướng tháo gỡ dần nút thắt. Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới còn nhiều ẩn số, sức mua toàn cầu yếu thì hoạt động kinh doanh, kết quả lợi nhuận và sự phục hồi của các doanh nghiệp niêm yết cũng sẽ vẫn có sự phân hóa, là cơ sở để chúng tôi chọn lọc cổ phiếu và tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Trong quý đầu của năm 2023, VINACAPITAL-VESAF tăng 6,4% so với mức tăng 5,7% của VN-Index. Những cổ phiếu đóng góp lớn cho tăng trưởng của VINACAPITAL-VESAF một là nhóm có triển vọng kinh doanh tích cực mặc dù vĩ mô khó khăn, bao gồm FMC (+20,2% từ đầu năm), STB (+16,4%), QNS (+15,6%), ILB (+24,3%); hai là nhóm công ty được dự báo có lợi nhuận phục hồi tốt trong các quý sau từ những động lực kinh tế nhất định: PLC (+48,0%, đầu tư công), DHC (+22,3%, Trung Quốc mở cửa), VCI (+27,4%, lãi suất giảm), PVS (+18,7%, giá dầu và các dự án dầu khí mới).

Chúng tôi tiếp tục giải ngân theo hướng chọn lọc các công ty tốt, đặc biệt tăng tỷ trọng vào những công ty thực sự hưởng lợi từ việc lãi suất bắt đầu xu hướng giảm.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
2021	1.2%	12.5%	1.4%	3.4%	14.1%	6.3%	-1.2%	6.2%	3.7%	6.7%	0.0%	-0.7%	67.0%
2022	-0.8%	4.9%	3.9%	-5.6%	-2.9%	-5.8%	-1.6%	5.5%	-10.2%	-11.3%	-1.8%	-0.1%	-24.4%
2023	9.9%	-5.2%	2.1%										6.4%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc gạ gẫm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hoặc hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình huống hoặc quản lý thay đổi.